

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày 07-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Ông Bùi Ngọc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 344/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hồng C; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1994; Tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Hồng S và bà Nguyễn Thị Kim H; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Diệu H1, có một con sinh năm 2016. Tiền án: không, Tiền sự: Ngày 03 tháng 7 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 (mười sáu) tháng; Ngày 28/5/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 31/10/2019, hiện đang tạm giam – Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Chị Phí Thị T, sinh năm 1991 - vắng mặt

Địa chỉ: Liên gia S, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1987 - vắng mặt

Địa chỉ: đường Y, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3. Chị Phan Thị Tuyết P, sinh năm 1991 - vắng mặt

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09^h00' ngày 05/10/2019, C đi bộ từ nhà đến nhà chị Phí Thị T tại liên gia S, tổ dân phố B, phường T, thành phố B để mượn điện thoại của chị T gọi cho bạn đến chở C đi sửa điện thoại. Lúc này, C nhìn thấy chiếc máy cắt màu cam bạc, chân đế bằng kim loại kích thước (25x45)cm, công suất 50-60Hz, 1450W, để ở góc nhà ngay cạnh cửa chính ra vào nhà chị T, nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cắt trên để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Sau đó, C đi bộ về nhà và chờ cho chị T đi ra khỏi nhà. Khi thấy chị T đi ra khỏi nhà, C liền đi ra phía sau nhà chị T mở cửa rồi dùng tay nâng tấm tôn ở cạnh cửa bếp ra và chui vào trong nhà. C đi đến phòng ngủ thấy chiếc máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, 14 inch, màu đen, model SVE141R11W, đang để trên bàn gỗ cạnh lối đi vào phòng ngủ, C lấy chiếc máy tính trên cầm trên tay, đi lại lấy chiếc máy cắt, bỏ tất cả ra phía ngoài cửa sổ phòng khách nhà chị T. Sau đó, C đi ra ngoài, rồi mang chiếc máy tính và máy cắt đi xuống khu vực mỏ đá (Cách nhà chị T khoảng 400m) để cất giấu các tài sản trên, rồi đi bộ về nhà lấy xe máy biển số 47FF – 0675, nhãn hiệu FERVOR, số máy 39FMB6006488, số khung B1UM7XS06488 chở máy tính và máy cắt đến tiệm thu mua phế liệu địa chỉ Đường M, xã C, thành phố B bán cho bà Nguyễn Thị Y được số tiền 620.000 đồng. Số tiền trên, C đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, bà Y mang chiếc máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, 14 inch, màu đen, model SVE141R11W nhờ anh Vũ Văn T1 kiểm tra tình trạng bên trong của máy vi tính trên. Ngày 06/10/2019, anh T1 đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, 14 inch, màu đen, model SVE141R11W cho Cơ quan điều tra và Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã tạm giữ chiếc máy cắt màu cam bạc, chân đế bằng kim loại kích thước (25x45)cm, công suất 50-60Hz, 1450W tại tiệm thu mua phế liệu của Nguyễn Thị Y, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 271/KLĐG ngày 11/10/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Sony – Vaio N50, 14 inch, màu đen, model SVE141R11W, trị giá 1.900.000 đồng, 01 chiếc máy cắt, màu cam bạc, chân đế bằng kim loại kích thước (25x45)cm, công suất 50-60Hz, 1450W, trị giá 500.000 đồng; Tổng giá trị tài sản 2.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSBMT ngày 10/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã truy tố Phạm Hồng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Hồng C mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Sony – Vaio N50, 14 inch, màu đen, model SVE141R11W và 01 chiếc máy cắt, màu cam bạc, chân đế bằng kim loại kích thước (25x45)cm, công suất 50-60Hz, 1450W cho chị Phí Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người bị hại chị Phí Thị T xác định đã nhận lại chiếc máy tính và chiếc máy cắt bị C trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T1 và chị Phan Thị Tuyết P đều không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Phạm Hồng C là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 9h30’ ngày 05/10/2019, tại Liên gia 60, tổ dân phố 7, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phạm Hồng C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Sony – Vaio N50, 14 inch, màu đen, model SVE141R11W và 01 chiếc máy cắt, màu cam bạc, chân đế bằng kim loại kích thước (25x45)cm, công suất 50-60Hz, 1450W của chị Phí Thị T có tổng giá trị 2.400.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Hồng C thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...;

[2] Phạm Hồng C là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, vụ lợi cá nhân, ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội; Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Thời gian từ 09/02/2012 đến 02/8/2013 bị cáo đi nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978, trú tại số đường M, tổ dân phố B, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra, Phạm Hồng C khai nhận C chở chiếc máy tính xách tay và chiếc máy cắt xuống nhà Nguyễn Thị Y bán với số tiền 600.000 đồng, C xin thêm Y 20.000 đồng, khi bán thì Yến có hỏi C về nguồn gốc của số tài sản trên và C có nói số tài sản trên là do trộm cắp được mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất; Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Y không thừa nhận việc mua các tài sản trên của C và không biết các tài sản trên là do C trộm cắp được mà có; Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với bà Nguyễn Thị Y về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[7] Đối với nam thanh niên tên Bo là người sử dụng ma túy cùng với Phạm Hồng C và hai người đàn ông tên B, B1 đã bán ma túy cho C. Quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của những đối tượng này. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Hồng C, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

[9] Đối với anh Vũ Văn T1 là người mà Nguyễn Thị Y mang chiếc máy tính xách tay hiệu Sony Vaio đến nhờ anh T1 kiểm tra tình trạng máy, khi nhận kiểm tra anh T1 không biết đây là tài sản trộm cắp. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh Thanh, là phù hợp.

[10] Đối với chiếc xe Máy biển số 47FF – 0675, nhãn hiệu FERVOR, số máy 39FMB6006488, số khung B1UM7XS06488 mà Phạm Hồng C sử dụng làm phương tiện đi cất giấu và tiêu thụ tài sản trộm cắp được là của chị Phan Thị Tuyết P. Ngày 05/10/2019, C mượn chị P chiếc xe trên đi công việc nhưng sau đó sử dụng vào việc phạm tội, việc C sử dụng chiếc xe Máy biển số 47FF – 0675 vào việc phạm tội, chị P không biết; Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Sony – Vaio N50, 14 inch, màu đen, model SVE141R11W và 01 chiếc máy cắt, màu cam bạc, chân đế bằng kim loại kích thước (25x45)cm, công suất 50-60Hz, 1450W cho chị Phí Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

[12] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 31/10/2019).

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Sony – Vaio N50, 14 inch, màu đen, model SVE141R11W và 01 chiếc máy cắt, màu cam bạc, chân đế bằng kim loại kích thước (25x45)cm, công suất 50-60Hz, 1450W cho chị Phí Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Dư